

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM ĐẠI GIA AN PHÚC

(Theo công văn số 18003/BTC-QLBH ngày 19/12/2016 và chỉnh sửa bổ sung theo công văn số 623/BTC-QLBH ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính. Quy tắc và Điều khoản này được sửa đổi và được ban hành theo Quyết định số 423/GD/Dai-ichi/2025 ngày 30/05/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam.)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG..... 2

Điều 1: ĐỊNH NGHĨA 2

Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI..... 6

Điều 4: THỜI GIAN XEM XÉT LẠI 6

Điều 5: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN..... 7

Điều 6: NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM..... 10

Điều 7: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG 10

Điều 8: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM 10

Điều 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM 10

CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... 11

Điều 10: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TỬ VONG 11

Điều 11: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN 11

Điều 12: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM..... 12

Điều 13: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM..... 12

CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM 13

Điều 14: GIẢM SỐ TIỀN BẢO HIỂM 13

Điều 15: THAM GIA THÊM (CÁC) SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG 13

Điều 16: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... 14

Điều 17: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG 14

Điều 18: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHẦM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM.... 15

Điều 19: ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT 15

Điều 20: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP 15

Điều 21: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG HOẶC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG 17

CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ TRANH CHẤP 17

Điều 22: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... 17

Điều 23: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP..... 18

CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ dùng trong Quy tắc và Điều khoản dưới đây được thống nhất hiểu và giải thích như sau:

- 1.1. Bên mua bảo hiểm:** là bên có yêu cầu giao kết Hợp đồng bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.
Trong Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có thể là (i) cá nhân từ 18 (mười tám) tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang cư trú tại Việt Nam vào thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm hoặc (ii) tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.2. Bệnh:** là tình trạng sức khỏe kém hoặc tình trạng thể chất kém của Người được bảo hiểm so với tình trạng sức khỏe bình thường và được chẩn đoán bởi Bác sĩ.
- 1.3. Chứng nhận bảo hiểm:** là văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.4. Dai-ichi Life Việt Nam:** là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
- 1.5. Điều kiện chuẩn:** là điều kiện về nơi cư trú, nghề nghiệp/việc làm, thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm mà không tăng phí bảo hiểm cũng như không áp dụng điều kiện loại trừ đối với (các) tình trạng Bệnh hoặc Thương tật, cụ thể như sau:
 - a. Người được bảo hiểm đang cư trú và làm việc tại Việt Nam; và
 - b. Người được bảo hiểm có nghề nghiệp/việc làm chỉ sử dụng trí óc, liên quan đến hành chính, văn phòng; và
 - c. Người được bảo hiểm có chiều cao, cân nặng và chỉ số khối cơ thể (BMI) nằm trong phạm vi bình thường theo giới tính và từng lứa tuổi; và
 - d. Người được bảo hiểm trả lời “Không” cho tất cả câu hỏi về Thông tin sức khỏe trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
Hoặc
 - e. Các trường hợp/điều kiện cụ thể khác (nếu có) theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.6. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm:** là toàn bộ tài liệu yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam được Bên mua bảo hiểm lập và gửi Dai-ichi Life Việt Nam, trong đó thể hiện các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp, cụ thể:
 - a. bao gồm (Giấy) Yêu cầu bảo hiểm; Tờ khai sức khỏe; các thông tin và bằng chứng khác liên quan đến Người được bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp (nếu có); Bảng câu hỏi đánh giá khả năng tài chính; Tài liệu minh họa bán hàng; Bảng câu hỏi trả lời liên quan đến Bệnh/Thương tật (nếu có); và
 - b. được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và là cơ sở để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp thuận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm.

- 1.7. Hợp đồng bảo hiểm:** là tất cả văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, cụ thể:
- bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Chứng nhận bảo hiểm; Tóm tắt Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm chính và Sản phẩm bán kèm; Quy tắc và Điều khoản này; (các) Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm; (các) điều khoản riêng; (các) Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); và
 - được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử
- 1.8. Khoản nợ:** là khoản tiền bao gồm (các) khoản phí đến hạn và bất kỳ khoản nào khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền khấu trừ các Khoản nợ này trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.9. Năm hợp đồng:**
- Đối với Sản phẩm chính:** là 01 (một) năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo;
 - Đối với Sản phẩm bán kèm:** là khoảng thời gian từ Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm đến hết ngày liền trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm tính từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.
- 1.10. Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm):** là ngày mà Hợp đồng bảo hiểm/các sản phẩm bảo hiểm chấm dứt và được tính bắt đầu từ 0h00 của ngày đó. Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm) được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.11. Ngày đến hạn đóng phí:** là ngày mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn. Ngày này được xác định theo định kỳ đóng phí mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn và được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- 1.12. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng:** là ngày được ghi trên văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.13. Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 1.14. Người được bảo hiểm:** là cá nhân được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.
- Trong Hợp đồng bảo hiểm này, “Người được bảo hiểm” nói chung sẽ bao gồm:
- Người được bảo hiểm chính:** là người được bảo hiểm của Sản phẩm chính.
Điều kiện của Người được bảo hiểm chính là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, từ 0 (không) đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi tính theo tuổi sinh nhật vừa qua tại thời điểm nộp yêu cầu tham gia bảo hiểm và có tên trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Tuổi khi kết thúc hợp đồng là 70 (bảy mươi) tuổi.
 - Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm** (sẽ được gọi tắt là “Người được bảo hiểm” tại Quy tắc và Điều khoản cụ thể của Sản phẩm bán kèm): là người được bảo hiểm tham gia Sản phẩm

bán kèm. Điều kiện của Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm.

- 1.15. Người thụ hưởng:** là cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính theo Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.16. Phí bảo hiểm:** bao gồm Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm.
- a. Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm chính cho mỗi Năm hợp đồng và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận, xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có). Phí bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, Thời hạn bảo hiểm, Tuổi, giới tính và quyết định thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam. Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính sẽ thay đổi mỗi 05 (năm) năm hoặc 10 (mười) năm (tùy vào lựa chọn của Bên mua bảo hiểm) vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm.
 - b. Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm:** là Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bán kèm và được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận, xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có) là số tiền mà Bên mua bảo hiểm sẽ thanh toán cho Dai-ichi Life Việt Nam.
- 1.17. Phí bảo hiểm định kỳ:** là Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ (nếu có) được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận, xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- a. Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính định kỳ:** là Phí bảo hiểm của Sản phẩm chính phải đóng theo định kỳ đóng phí.
 - b. Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ** (sẽ được gọi tắt là “Phí bảo hiểm định kỳ” tại Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm): là Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm phải đóng theo định kỳ đóng phí.
- 1.18. Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm:** là (các) văn bản thỏa thuận, thông báo, xác nhận để sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh/khôi phục hiệu lực/chấm dứt hiệu lực đối với Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.19. Sản phẩm chính:** là Sản phẩm bảo hiểm Đại Gia An Phúc.
- 1.20. Sản phẩm bán kèm:** là sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với Sản phẩm chính trong Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.21. Số tiền bảo hiểm:** là số tiền mà Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có), tương ứng với quyền lợi bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.22. Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải (i) gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày tính từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và (ii) là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: Bệnh, đau ốm, nhiễm các loại vi rút/vi khuẩn/nấm/ký sinh trùng, ngộ độc, nhiễm trùng, biến chứng.
- 1.23. Thời hạn bảo hiểm:** là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng (hoặc Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm) đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm). Trong đó:

- a. **Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và phát hành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày hiệu lực hợp đồng.
- b. **Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm. Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm được ghi trong văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm đó vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.
- c. **Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm):** là ngày mà Hợp đồng bảo hiểm/các sản phẩm bảo hiểm chấm dứt và được tính bắt đầu từ 0h00 của ngày đó. Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm) được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có). Ngày đáo hạn của Sản phẩm chính là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm chính đạt 70 (bảy mươi) tuổi.

Thời hạn bảo hiểm cụ thể của từng Hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm.

1.24. Thương tật: là (các) thương tích trên thân thể của Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra. Các thương tích do cùng 01 (một) Tai nạn gây ra sẽ được tính là 01 (một) Thương tật.

1.25. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:

- a. Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và một mắt; hoặc
 - Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên, mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn (các) bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (các) bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% (tám mươi mốt phần trăm) trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương hoặc một tổ chức giám định y tế hợp pháp được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và phải

được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được tính kể từ ngày cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

1.18. Tuổi: là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất vừa qua.

Điều 2: QUYỀN LỢI CÓ THỂ ĐƯỢC BẢO HIỂM

Tại thời điểm yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI

3.1 Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do tai nạn, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của:

- 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tính trên mỗi Người được bảo hiểm chính; hoặc
- (tổng) Số tiền bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm chính.

3.2 Thời hạn bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ bắt đầu kể từ ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ Phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Chứng nhận bảo hiểm hoặc tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

3.3 Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời được chi trả, Phí bảo hiểm đã đóng sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp tổng Phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng thì quyền lợi bảo hiểm tạm thời sẽ bằng tổng Phí bảo hiểm đã đóng không có lãi.

3.4 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- a. Tự tử, dù trong trạng thái tinh tảo hay mất trí; hoặc
- b. Sử dụng chất ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c. Các hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng; hoặc
- d. Sự kiện tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm chính xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua bảo hiểm.

Điều 4: THỜI GIAN CÂN NHẮC THAM GIA BẢO HIỂM

4.1 Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào.

- 4.2** Trường hợp Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm định kỳ mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Điều 5: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN

5.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm:

- a. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam (bao gồm các thông tin về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, nơi cư trú và các thông tin khác) để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm hoặc khi khôi phục hiệu lực hợp đồng theo quy định tại Điều 8 hoặc các yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, việc thăm định, kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 5.1.a này.

Việc chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm là toàn quyền quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam dựa trên thông tin cung cấp của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm. Do đó, việc Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam đều ảnh hưởng đến quyết định chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền áp dụng quy định tại Điều 5.1.b hoặc Điều 5.1.c, tùy thuộc vi phạm nghĩa vụ nào xảy ra sớm nhất.

- b. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm, không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Đơn phương hủy bỏ toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc (các) Sản phẩm bán kèm:

Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm/Sản phẩm bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả liên quan đến (các) sản phẩm bị hủy bỏ; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của (các) sản phẩm bảo hiểm bị hủy, sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 5.1.d này; hoặc

- (ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 5.6.

- c. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi thực hiện một trong các yêu cầu (i) khôi phục hiệu lực hợp đồng/(các) Sản phẩm bán kèm tại Điều 8 hoặc (ii) Yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “Yêu cầu vi phạm”), không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Đơn phương hủy bỏ quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm.

Theo đó, việc khôi phục hiệu lực hợp đồng/điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm. Khi đó,

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả xảy ra kể từ thời điểm có Yêu cầu vi phạm; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của (các) sản phẩm bảo hiểm cho Yêu cầu vi phạm và các khoản phí bảo hiểm đã đóng sau đó (nếu có), sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 5.1.d; hoặc

(ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 5.6.

- d. Chi phí hợp lý được xác định bằng tổng chi phí hợp lý của tất cả Năm hợp đồng liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm hoặc Sản phẩm bán kèm hoặc Yêu cầu vi phạm.

Theo đó, chi phí hợp lý của mỗi Năm hợp đồng được xác định dựa trên tỷ lệ % (theo Bảng tỷ lệ % dưới đây tương ứng cho từng Năm hợp đồng) của tổng Phí bảo hiểm được hoàn lại bởi Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định tại Điều 5.1 này.

Bảng tỷ lệ % cụ thể như sau:

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3 trở đi
% Phí bảo hiểm đã đóng tại từng Năm hợp đồng	90%	10%	5%

5.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA).

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/ Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết hợp đồng và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:

- Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm/ Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
- Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
- Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
- Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ;

Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

5.3 Xác minh các khoản tiền đã đóng

- Để làm rõ về nguồn gốc (thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên mua bảo hiểm), tính hợp pháp của bất kỳ khoản tiền nào đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp các chứng từ liên quan đến các khoản tiền đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, theo (i) bất kỳ quy định nào của pháp luật, (ii) bất kỳ yêu cầu, truy vấn nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (iii) bất kỳ nghi ngờ nào của Dai-ichi Life Việt Nam về nguồn gốc, tính hợp pháp của các khoản tiền này.
- Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chứng minh được nguồn gốc, tính hợp pháp của (các) khoản tiền này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc hủy bỏ bất kỳ giao dịch nào liên quan đến (các) khoản tiền này.

5.4 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam:

- a. Khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- b. Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; Dai-ichi Life Việt Nam phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

5.5 Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam:

- a. Dai-ichi Life Việt Nam có nghĩa vụ bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được áp dụng tại từng thời điểm và được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam và quy định của pháp luật.
- b. Việc xử lý thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải có sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và /hoặc Người được bảo hiểm, trừ các trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo quy định của pháp luật.

5.6 Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện

- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp đối với bất kỳ thông tin nào về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, thu nhập, nơi cư trú và thông tin khác có ảnh hưởng tới việc chấp nhận bảo hiểm theo Điều kiện chuẩn và Dai-ichi Life Việt Nam không thực hiện đơn phương hủy bỏ theo Điều 5.1, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền xem xét lại Hợp đồng bảo hiểm và nhận bảo hiểm có điều kiện đối với Người được bảo hiểm, bao gồm các trường hợp sau:
 - (i) Điều chỉnh Phí bảo hiểm
Theo đó, nếu Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm với điều kiện tăng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải đóng bổ sung khoản phí bảo hiểm tăng thêm này trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bổ sung trong thời hạn này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền bảo lưu và thực hiện việc đơn phương hủy bỏ theo Điều 5.1; hoặc
 - (ii) Không nhận bảo hiểm đối với một hoặc một số Bệnh/Thương tật
Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận; hoặc
 - (iii) Các điều kiện bảo hiểm khác theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam và quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- b. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm khi nhận bảo hiểm có điều kiện tại Điều 5.6.a. Theo đó, bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực kể từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc (iii) ngày điều chỉnh hợp đồng có hiệu lực, tùy thuộc ngày nào mà Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin sớm nhất. Thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 6: NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo số tiền và ngày định kỳ đóng phí quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), ngay cả khi không nhận được thư thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam về việc đóng Phí bảo hiểm.

Điều 7: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 7.1** Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí (hoặc tùy theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm vào từng thời điểm). Trong thời gian gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực và nếu xảy ra bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trừ tất cả các khoản nợ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- 7.2** Ngay sau khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không thanh toán Phí bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày bắt đầu Thời gian gia hạn đóng phí.

Điều 8: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng đã bị mất hiệu lực theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm nộp hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất;
- Bên mua bảo hiểm đóng khoản Phí bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam;
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đảm bảo đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này.

Nếu được chấp thuận, thời điểm hợp đồng được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm khôi phục.

Điều 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 9.1** Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Ngày chấm dứt hợp đồng là ngày Bên mua bảo hiểm ký tên trên văn bản yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 9.2** Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:
- a. Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1; hoặc
 - b. Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực quá thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực theo quy định tại Điều 7; hoặc
 - c. Vào Ngày đáo hạn hợp đồng; hoặc
 - d. Người được bảo hiểm chính tử vong; hoặc
 - e. Quyền lợi khi Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 11 được chấp nhận chi trả; hoặc

- f. Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm như tại Điều 5.1, Điều 20.b, Điều 21...; hoặc
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 10: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH TỬ VONG

10.1 Quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm chính tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm chính tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả 100% Số tiền bảo hiểm được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

Trong trường hợp Người được bảo hiểm chính tử vong trước khi tròn 05 (năm) tuổi, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 12.

10.2 Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Trường hợp Người được bảo hiểm chính tử vong theo quy định tại Điều 10.1; và thỏa tất cả các điều kiện sau:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và sau 01 (một) năm kể từ Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực hoặc ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- Nguyên nhân tử vong ghi trên giấy chứng tử của Người được bảo hiểm chính không nằm trong những trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 13.

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước 10% quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm chính tử vong theo quy định tại Điều 10.1 của sản phẩm này và không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng. Trong trường hợp Người được bảo hiểm chính tham gia nhiều Hợp đồng bảo hiểm tại Dai-ichi Life Việt Nam thì tổng quyền lợi Chu toàn hậu sự của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm được chi trả cũng không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này vào tổng số tiền thực trả của quyền lợi tử vong của (các) sản phẩm bảo hiểm chính trong (các) Hợp đồng bảo hiểm của Người được bảo hiểm chính sau khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường. Trong trường hợp số tiền thực trả của quyền lợi tử vong của (các) sản phẩm chính trong (các) Hợp đồng bảo hiểm theo quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối thanh toán quyền lợi bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

Điều 11: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi đạt 65 (sáu mươi lăm) tuổi, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả 100% Số tiền bảo hiểm được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

Trong trường hợp Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 12.

Khi xét thấy cần thiết, chuyên viên y tế do Dai-ichi Life Việt Nam chỉ định có quyền tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm chính để xác định mức độ thương tật. Trong trường hợp này, các chi phí kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm chính sẽ do Dai-ichi Life Việt Nam chi trả.

Điều 12: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM

Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả tỷ lệ % của quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây.

Bảng tỷ lệ chi trả tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm được chi trả (% của Số tiền bảo hiểm)
0	10%
1	20%
2	30%
3	40%
4	50%

Điều 13: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

13.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong:

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ của mình tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện; hoặc
- Bị tử hình, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị cơ quan chức năng bắt giữ hay vượt ngục; hoặc

- e. Các hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm chính hoặc Người thụ hưởng.

13.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 11 sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a. Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực; hoặc
- b. Hành động cố ý hoặc có tính toán của Người thụ hưởng hay của Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm chính; hoặc
- c. Tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục; hoặc
- d. Chấn thương do tham gia các cuộc đua, các loại hình thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở; hoặc
- e. Chấn thương do bay hoặc tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- f. Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện; hoặc
- g. Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ của mình tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát.

Trong các trường hợp thuộc phạm vi các quy định loại trừ nêu trên, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm chính tử vong không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được chi trả.

- 13.3** Trong trường hợp một hoặc một số Người nhận quyền lợi bảo hiểm cố ý gây ra hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm chính, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người nhận quyền lợi bảo hiểm khác theo tỉ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này.

CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 14: GIẢM SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm.

Phí bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới.

Số tiền bảo hiểm mới và Phí bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu và Phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

Điều 15: THAM GIA THÊM (CÁC) SẢN PHẨM BÁN KÈM

Khi Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và trong Thời hạn đóng Phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các Sản phẩm bán kèm với điều kiện:

- Dai-ichi Life Việt Nam có cung cấp Sản phẩm bán kèm đó tại thời điểm yêu cầu; và

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm; và
- Bên mua bảo hiểm đồng ý trả thêm Phí bảo hiểm cho Sản phẩm bán kèm đó.

Quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

Điều 16: CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- (i) Bên mua bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển giao sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi.
- (ii) Một số điều kiện khi thực hiện yêu cầu chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm:
 - Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển giao; và
 - Bên nhận chuyển giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm tại thời điểm chuyển giao; và
 - Việc chuyển giao phù hợp với quy định của pháp luật; và
 - Bên nhận chuyển giao đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển giao.
- (iii) Việc chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao.
- (iv) Bên nhận chuyển giao sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

Điều 17: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG

- 17.1** Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận toàn bộ hay một phần quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính với điều kiện:
- (i) Được sự đồng ý của Người được bảo hiểm chính hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; và
 - (ii) Người thụ hưởng có mối quan hệ với Người được bảo hiểm chính, thuộc một trong những người sau đây:
 - Vợ, Chồng, Con, Cha, Mẹ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
 - Anh/Chị/Em ruột; Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
 - Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông nội, Bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại của Người được bảo hiểm chính;
 - Cháu ruột của Người được bảo hiểm chính nếu Người được bảo hiểm chính là Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông nội, Bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại.
- 17.2** Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chính có thể xác định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu không quy định cụ thể thì tất cả Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.
- Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm chính còn sống, nếu Người được bảo hiểm chính hoặc đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính đồng

ý bằng văn bản, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng vào bất kỳ thời điểm nào. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản với điều kiện Người được bảo hiểm chính còn sống tại thời điểm chấp thuận. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

Điều 18: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHẦM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/ hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc như sau:

- 18.1** Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/ hoặc giới tính dẫn đến số Phí bảo hiểm phải đóng lớn hơn số phí quy định trong Chứng nhận bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo độ tuổi và/ hoặc giới tính đúng và số Phí bảo hiểm đã đóng.
- 18.2** Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/ hoặc giới tính dẫn đến số Phí bảo hiểm phải đóng ít hơn số phí quy định trong Chứng nhận bảo hiểm, số Phí bảo hiểm phải đóng sẽ được điều chỉnh giảm theo độ tuổi và/ hoặc giới tính đúng và tương ứng với Số tiền bảo hiểm. Số Phí bảo hiểm đã đóng vượt quá sẽ được hoàn trả lại cho Bên mua bảo hiểm. Các quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm vẫn không thay đổi.
- 18.3** Nếu theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được hủy bỏ. Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ đi các chi phí kiểm tra y tế (nếu có). Theo đó, các nghĩa vụ bảo hiểm liên quan của Dai-ichi Life Việt Nam đến quyền lợi bị hủy bỏ trên cũng sẽ chấm dứt.

Điều 19: ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam miễn truy xét sau 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đã kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến quyết định thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam.

Điều 20: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP

- a. Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ cư trú/liên hệ trong lãnh thổ Việt Nam, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính hoặc Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu, thì:
 - (i) Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
 - (ii) Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.
 - (iii) Dai-ichi Life Việt Nam xem xét và phản hồi (chấp thuận hoặc không chấp thuận) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, hoặc trong một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam vào từng thời điểm, kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam

nhận được thông báo hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ hợp lệ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin của Bên mua bảo hiểm.

b. Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng liên tục trở lên hoặc thay đổi nghề nghiệp/việc làm, thì:

- (i) Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam ngay lập tức khi có sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.
- (ii) Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm xuất cảnh ngoài Điều kiện chuẩn, không phụ thuộc vào thời điểm Bên mua bảo hiểm thông báo, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định:
 - Tiếp tục chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với các điều kiện không thay đổi; hoặc
 - Thay đổi Phí bảo hiểm; hoặc
 - Điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm; hoặc
 - Loại trừ bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Dai-ichi Life Việt Nam quyết định; hoặc
 - Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Thời điểm hiệu lực đối với các quyết định nêu trên là thời điểm phát sinh sự thay đổi thông tin. Quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam, Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trừ đi (các) Khoản nợ (nếu có).

- (iii) Trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc chấm dứt bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nếu sự kiện bảo hiểm thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc xảy ra kể từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực. Nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trừ đi (các) Khoản nợ (nếu có).

c. Đối với các thông tin cá nhân khác (không thuộc các trường hợp thay đổi tại Điều 18, Điều 20.a, Điều 20.b) của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm, thông tin địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại, thì:

- (i) Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo hợp lệ của Bên mua bảo hiểm và đầy đủ các giấy tờ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin.
- (ii) Bên mua bảo hiểm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) trong trường hợp không thông báo thông tin thay đổi tới Dai-ichi Life Việt Nam, và việc chậm trễ thông báo sự thay đổi, bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý đối với các giao dịch hoặc nghĩa vụ của Dai-ichi Life Việt Nam đã thực hiện trước khi việc thay đổi, bổ sung thông tin được thực hiện. Đồng thời, trường hợp có bất kỳ các

vấn đề nào phát sinh (nếu có) trong thời gian Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện việc xem xét và phản hồi đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thực hiện việc xử lý, giải quyết dựa trên các thông tin gần nhất trước thời điểm thay đổi, bổ sung này.

Điều 21: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG HOẶC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

- (i) Nếu Bên mua bảo hiểm bị tử vong (trường hợp là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức), Hợp đồng bảo hiểm sẽ được kế thừa bởi Bên mua bảo hiểm mới được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Người được bảo hiểm chính; hoặc
 - Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; hoặc
 - Người khác theo chỉ định bằng văn bản hợp pháp của (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.
- (ii) Theo đó, người được xác định nêu trên phải đáp ứng đủ tất cả điều kiện trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm này.
- (iii) Bên mua bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ TRANH CHẤP

Điều 22: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

22.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:

- a. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính tử vong: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm) như sau:
 - (i) (Những) Người thụ hưởng. Trường hợp một Người thụ hưởng chết trước hoặc cùng lúc với Người được bảo hiểm chính, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người thụ hưởng còn lại (nếu có);
 - (ii) Bên mua bảo hiểm;
 - (iii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc (những) người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức).
- b. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính còn sống: Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm) như sau:
 - (i) Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức);
 - (ii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

22.2 Thủ tục thông báo và hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, người nhận quyền lợi bảo hiểm phải:

- Điền đầy đủ, chính xác và nộp cho Dai-ichi Life Việt Nam đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
- Bảng chi phí của mình, cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam để chứng minh:
 - Quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, Chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác;
 - Bảng chứng về sự kiện bảo hiểm như giấy chứng tử và các giấy tờ xác nhận khác được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền như toàn bộ hồ sơ về quá trình khám chữa bệnh hoặc tai nạn, các xét nghiệm cận lâm sàng (CTScan, Xquang, MRI...), giấy ra viện, giấy chứng nhận thương tích/ thương tật ... (tùy từng trường hợp). Nếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do tai nạn, cần cung cấp Biên bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền.

22.3 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm.

22.4 Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm

- a. Kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc. Trong trường hợp cần xác minh thêm, thời hạn chi trả được gia hạn thêm với thời gian gia hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.
- b. Sau khi hết Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 22.4.a nêu trên, nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi của Dai-ichi Life Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lãi trên số tiền chậm trả cho thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm đối với các khoản tích lũy được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

22.5 Địa điểm và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm

Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam xem xét giải quyết tại trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam. Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam với người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Điều 23: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ ngày Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.